

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 690/BC-HĐTĐ ngày 20/3/2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (CMĐSDR) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 07 công trình, dự án (gọi tắt là Dự án). Trong đó, có 06 dự án trình quyết định chủ trương CMĐSDR và 01 dự án trình điều chỉnh chủ trương CMĐSDR. Cụ thể như sau:

I. Trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Trong 06 công trình, dự án trình quyết định chủ trương CMĐSDR có 02 dự án đầu tư công, 01 dự án sử dụng nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, 03 dự án đầu tư của các doanh nghiệp. Tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 56.999,8 m²; gồm: 43.567,6 m² rừng sản xuất, 13.432,2 m² rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng (1.167,4 m² nguồn gốc rừng phòng hộ và 12.264,8 m² nguồn gốc rừng sản xuất). Cụ thể:

1. Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiên Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Trần Quế Chi.
- Diện tích thực hiện dự án 47.889,5 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 35.253,0 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Dự án Điểm dịch vụ thương mại và Kho trung chuyển hàng hóa tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Diện tích thực hiện dự án 14.615,0 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 5.023,6 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Dự án Trồng cây dược liệu của Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh.

- Diện tích thực hiện dự án 20.397,0 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 20.397,0 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 4 - Tiểu khu 376, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

4. Hạng mục Trạm Y tế xã Ngư Thủy thuộc Dự án Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy.

- Diện tích thực hiện 1.996,5 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 1.167,4 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 434B, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).

5. Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

- Diện tích thực hiện dự án 81.310,6 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 23.616,1 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 36 - Tiểu khu 441; khoảnh 73 - Tiểu khu 452; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 453; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 454 và các khoảnh 32, 42, 53 - Tiểu khu 455 xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).

6. Dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiên Hóa (giai đoạn 1):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa.

- Diện tích thực hiện dự án 11.057,4 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 6.795,7 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK, xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 06 đính kèm).

II. Trình điều chỉnh chủ trương CMĐSDR:

1. Tên công trình: Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

2. Đơn vị đề nghị điều chỉnh chủ trương CMĐSDR: Ban quản lý dự án Đường sắt thuộc Tổng Công ty đường sắt.

3. Diện tích đề nghị điều chỉnh chủ trương CMĐSDR:

- Đã được quyết định chủ trương CMĐSDR tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh (điểm 9 Phụ lục kèm theo Nghị quyết): Diện tích dự án 23.937,2 m²; diện tích CMĐSDR 14.512,7 m² (gồm: 3.282,9 m² thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 11.229,8 m² ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

- Đề nghị điều chỉnh: Diện tích dự án 18.067,3 m²; diện tích CMĐSDR 15.252,8 m² (gồm: 4.684,4 m² thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 10.568,4 m² ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

Lý do điều chỉnh: Diện tích, ranh giới công trình theo Thiết kế bản vẽ thi công chi tiết được thẩm định tại Công văn số 1630/CQLXD-QLXD2 ngày 03/7/2023 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng - Bộ Giao thông Vận tải và Chính lý địa chính phục vụ thu hồi đất điều chỉnh, bổ sung để thực hiện Công trình đã được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt (ngày 10/11/2023 và ngày 29/01/2024) có thay đổi so với diện tích, ranh giới đã được phê duyệt chủ trương CMĐSDR tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết có Phụ lục 07 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**
(Kèm theo Tờ trình số 500 /TT-UBND ngày 21 / 3 /2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình/ dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMBSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMBSDR (m ²)	Loại rừng (m ²)				Diện tích không có rừng (m ²)	Vị trí
					Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Nguồn gốc			
	Tổng cộng		129.376,5	56.999,8	43.567,6	13.432,2	1.167,4	12.264,8	72.376,7	
1	Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiên Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	Công ty TNHH Trần Quế Chi	47.889,5	35.253,0	35253,0	0,00			12.636,5	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
2	Dự án Điểm dịch vụ thương mại và Kho trung chuyển hàng hóa tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	14.615,0	5.023,6		5.023,6		5.023,6	9.591,4	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
3	Dự án Trồng cây được liệu của Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh	Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh	20.397,0	20.397,0	20.397,0	0,0			0,0	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh

TT	Tên công trình/ dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (m ²)	Loại rừng (m ²)				Diện tích không có rừng (m ²)	Vị trí
					Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất		
4	Hạng mục Trạm Y tế xã Ngự Thủy thuộc Dự án Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy	Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy	1.996,5	1.167,4	1.167,4	1.167,4	1.167,4	829,1	Xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy	
5	Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy	Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy	81.310,6	23.616,1	445,5	23170,6	445,5	57.694,5	Xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy	
6	Dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa (giai đoạn 1)	Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa	11.057,4	6.795,7	6.795,7		6.795,7	4.261,7	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa	

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 112/NQ-HBND NGÀY 24 THÁNG 3 NĂM 2023 CỦA HBND TỈNH**
(Kèm theo Tờ trình số 500 /TT-UBND ngày 21 /3/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng	Nội dung	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng trồng chuyển mục đích sử dụng	Diện tích, loại rừng (m ²)			Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
						Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)	Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất		
1	Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	BQL DA Đường sắt thuộc Tổng Công ty Đường sắt	Đã quyết định	23.937,2	14.512,7		3.282,9	11.229,8	9.424,5	Các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 230, xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch
			Đề nghị điều chỉnh	18.067,3	15.252,8		4.684,4	10.568,4	2.814,5	

Phụ lục 01

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
(Kèm theo Tờ trình số 500 /TTr-UBND ngày 21 /3/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh.
- Tên Nhà đầu tư: Công ty TNHH Trần Quế Chi.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 146 Quang Trung, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.
- Quy mô đầu tư:
 - + Diện tích dự án: 47.889,5 m²;
 - + Công suất khai thác: 52.000 m³/năm.
- Tổng vốn đầu tư: 1.820 triệu đồng. Trong đó, vốn góp của nhà đầu tư: 455 triệu đồng, vốn huy động: 1.365 triệu đồng.
- Thời gian hoạt động của dự án: Theo tiến độ của Dự án đường cao tốc Bắc Nam (Dự án chầm dứt sau khi Dự án Đường bộ cao tốc Bắc Nam, phía Đông đoạn qua tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 hoàn thành).
- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất tháng 10/2024; Đưa dự án vào vận hành, khai thác tháng 12/2024.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh (gọi tắt là Dự án) triển khai đáp ứng nhu cầu cung cấp vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam và các công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Bình sử dụng ngân sách nhà nước; góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương, tăng thêm nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

a. Vị trí, diện tích:

- Vị trí: Tại 07 lô (gồm 01 lô rừng trồng và 06 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 3 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích: Tổng diện tích thực hiện dự án: 47.889,5 m². Trong đó:

n

+ Diện tích rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 35.253,0 m².

+ Diện tích không có rừng: 12.636,5 m².

b. Loại đất, loại rừng:

- Loại đất: Đất rừng sản xuất.

- Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Rừng trồng sản xuất.

c. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng trên đất cát.

d. Loài cây trồng: Phi lao.

đ. Chủ quản lý, sử dụng: Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiên Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh đang được triển khai, thực hiện các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, lâm nghiệp.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

a. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất khoáng sản đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 (mục 2.7 Phụ lục 1 của Quyết định) với diện tích là 231,27 ha, tăng 227,59 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (3,68 ha). Trong đó, chỉ tiêu quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản của Dự án đã được tích hợp trong quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khoanh vùng khai thác khoáng sản được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

- Về kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quảng Ninh (tại mục 2.2.8.2 Phụ lục 05 của Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án là 4,79 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án.

b. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 (Quyết định số 377/QĐ-TTg); theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng

h

rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thuộc phạm vi khoanh vùng khai thác khoáng sản đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình. Cụ thể:

- Vị trí thực hiện dự án thuộc khu vực khoanh vùng khai thác khoáng sản được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, tại mục 2.7 phần I Phụ lục XVII, Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất của Dự án: Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh là 195,39 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 02 Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất sang đất phi nông nghiệp năm 2024 phân bổ cho xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh là 44,97 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 03 Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Đối chiếu theo Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, thì vị trí, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất và được khoanh vùng khai thác khoáng sản.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh đảm bảo phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên cơ sở sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

a. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án sau khi vào hoạt động sẽ mang lại nguồn thu cho Công ty, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước; góp phần tạo thêm việc làm, thu nhập cho lao động địa phương.

b. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Có Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh do Trung tâm Quan trắc và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình lập.

Phụ lục 02

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Điểm dịch vụ thương mại và Kho trung chuyển hàng hóa tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh (Kèm theo Tờ trình số 500/TTr-UBND ngày 21/3/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Điểm dịch vụ thương mại và Kho trung chuyển hàng hóa tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh.

- Quy mô dự án: Diện tích đất dự kiến sử dụng: 14.615,0 m². Đầu tư xây dựng các hạng mục: Khu cửa hàng xăng dầu; khu nhà dịch vụ thương mại; khu nhà khách sạn; khu nghỉ dưỡng - Bungalow; khu nhà kho tổng hợp; khu hạ tầng kỹ thuật (bể nước, trạm biến áp ...); bãi đỗ xe; sân đường nội bộ và cây xanh.

- Vốn đầu tư của dự án: 45 tỷ đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ đồng). Trong đó, vốn góp của nhà đầu tư: 9 tỷ đồng (chiếm 20%), vốn huy động: 36 tỷ đồng (chiếm 80%).

- Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh.

- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất trong vòng 12 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động trong vòng 36 tháng kể từ ngày Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư xây dựng điểm dịch vụ thương mại và Kho trung chuyển hàng hóa theo quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp nhiên liệu của các phương tiện tham gia trên tuyến, nhu cầu dừng nghỉ của hành khách và lái xe tham gia giao thông và góp phần nâng cao hiệu quả khai thác tuyến đường tiến tới thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

a. Vị trí, diện tích:

- Vị trí: Tại 04 lô (gồm 02 lô có rừng và 02 lô không có rừng) thuộc khoảnh 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích: Diện tích thực hiện dự án: 14.615,0 m². Trong đó:

+ Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 5.023,6 m²;

+ Diện tích không có rừng: 9.591,4 m².

b. Loại đất, loại rừng:

- Loại đất:

- + Đất rừng sản xuất: 11.277,5 m²;
- + Đất giao thông: 3.337,5 m².
- Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

c. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng trên đất cát.

d. Loài cây trồng: Keo, Phi lao.

đ. Chủ quản lý, sử dụng: Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Điểm dịch vụ thương mại và Kho trung chuyển hàng hóa tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh đang được triển khai, thực hiện các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, lâm nghiệp.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

a. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất thương mại, dịch vụ đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 (mục 2.5 Phụ lục 1 của Quyết định) với diện tích là 1.051,3 ha, tăng 678,72 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (372,58 ha). Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất thương mại, dịch vụ của dự án đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất thương mại, dịch vụ được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

- Về kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của Dự án Điểm dịch vụ thương mại và Kho trung chuyển hàng hóa tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quảng Ninh (tại mục 2.2.6.13 Phụ lục 05 của Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án là 1,86 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án.

b. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, việc đánh giá sự phù hợp của Dự án Điểm dịch vụ thương mại và Kho trung chuyển hàng hóa tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của Dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 (Quy hoạch tỉnh Quảng Bình) theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp

thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất của dự án thuộc phạm vi khu vực đất thương mại, dịch vụ đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất thương mại, dịch vụ được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất thương mại, dịch vụ được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, tại mục 2.5 phần I Phụ lục XVII, Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất của dự án: Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh là 454,83 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 02 Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất sang đất phi nông nghiệp năm 2024 phân bổ cho xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh là 185,48 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 03 Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh). Đối chiếu theo Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 và Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, thì vị trí, diện tích khu đất thực hiện dự án có hiện trạng đất rừng sản xuất và đất khác, được quy hoạch là đất thương mại, dịch vụ.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Điểm dịch vụ thương mại và Kho trung chuyển hàng hóa tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh đảm bảo phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên cơ sở sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

a. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

- Hiệu quả kinh tế: Dự án có tính khả thi, tạo nguồn thu cho nhà đầu tư, đóng góp thu ngân sách nhà nước, góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương.

- Hiệu quả về xã hội: Dự án tạo việc làm, thu nhập cho người dân, góp phần phát triển xã hội địa phương.

b. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Dự án đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Công ty TNHH Dịch vụ môi trường xanh Hải Âu lập.

Phụ lục 03

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trồng cây dược liệu của Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh
(Kèm theo Tờ trình số 500 /TTr-UBND ngày 21/13/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Trồng cây dược liệu của Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh.

- Nhà đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Nguồn vốn đầu tư: 06 tỷ đồng, vốn góp của nhà đầu tư và huy động.

- Quy mô dự án: Diện tích đất dự kiến sử dụng: 25.273 m². Các hạng mục đầu tư dự kiến: Nhà phục vụ trồng trọt; khu nhà ương cây giống; khu vực trồng cây dược liệu; sân bãi đỗ xe, sân đường nội bộ, cây xanh cảnh quan và các hạng mục phụ trợ khác.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Tiến độ góp vốn, huy động vốn: Kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;

+ Tiến độ hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;

+ Hoàn thành, đưa dự án vào khai thác, vận hành: Trong vòng 24 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Hiện nay, Quảng Bình là một trong những địa phương có diện tích đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu sử dụng đất, có điều kiện thuận lợi để phát triển, mở rộng trồng cây nông nghiệp, đặc biệt là các loài cây dược liệu. Vì vậy, việc đầu tư Dự án trồng cây dược liệu của Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh là cần thiết nhằm tạo ra nguồn dược liệu phục vụ nhu cầu trong nước và tương lai có thể tham gia xuất khẩu; tạo điều kiện đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trên địa bàn; đồng thời tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

4. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

a. Vị trí, diện tích:

- Vị trí: Tại lô 1 thuộc khoảnh 4 - Tiểu khu 376, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích:

+ Diện tích thực hiện dự án: 20.397,0 m².

+ Diện tích rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 20.397,0 m².

b. Loại đất, loại rừng:

- Loại đất: Toàn bộ diện tích thực hiện dự án là đất rừng sản xuất.
- Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

c. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng núi đất.

d. Loài cây trồng: Keo.

đ. Chủ quản lý, sử dụng: Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân.

5. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Trồng cây dược liệu của Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh đang được triển khai, thực hiện các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, lâm nghiệp.

6. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

a. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp khác đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 (mục 1.9 Phụ lục 1 của Quyết định) với diện tích là 1.750,8 ha, tăng 1.671,12 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (79,68 ha). Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp khác của Dự án đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất nông nghiệp khác được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

- Về kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quảng Ninh (tại mục 2.2.5.2 Phụ lục 05 của Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án là 2,53 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án.

b. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 (Quy hoạch tỉnh Quảng Bình) theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thuộc phạm vi khu vực đất nông nghiệp khác đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

W

- Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất quy hoạch đất nông nghiệp khác được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc đất nông nghiệp khác được cập nhật tại điểm 2.2.7 mục II.7 Bảng 75 “Nhu cầu sử dụng đất theo ngành, lĩnh vực trong kỳ quy hoạch sử dụng đất 10 năm (2021 - 2030) của tỉnh Quảng Bình” của Báo cáo quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất của Dự án: Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh là 155,97 ha (tại mục 2.9 Phụ lục 02 Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất sang đất nông nghiệp không phải là rừng năm 2024 phân bổ cho xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh là 2,53 ha (tại mục 2.9 Phụ lục 03 Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh). Đối chiếu theo Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 và Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, thì vị trí, diện tích khu đất thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất và được quy hoạch là đất nông nghiệp khác.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trồng cây dược liệu của Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh đảm bảo phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên cơ sở sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ.

7. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

a. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án có tính khả thi cao, đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp. Dự án đi vào hoạt động nhằm tạo ra nguồn dược liệu phục vụ nhu cầu trong nước và trong tương lai có thể tham gia xuất khẩu; tạo điều kiện đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trên địa bàn.

b. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Đã có Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường do Công ty TNHH Môi trường và Xây dựng Xanh lập.

h/

Phụ lục 04

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện hạng mục Trạm Y tế xã Ngự Thủy thuộc Dự án Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy

(Kèm theo Tờ trình số 500 /TTr-UBND ngày 21 /3/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên hạng mục: Trạm Y tế xã Ngự Thủy thuộc Dự án Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế và các trạm y tế thuộc Trung tâm y tế huyện Lệ Thủy.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy Quảng Bình.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng mới Trạm Y tế xã Ngự Thủy, gồm:

+ Xây dựng mới Trạm y tế 02 tầng: Tổng diện tích sàn 806,26 m²; tổng diện tích sử dụng 413,09 m².

+ San nền khuôn viên, diện tích 1.970,1 m².

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Địa điểm xây dựng: xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Trong những năm qua, Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy đã từng bước củng cố, hoàn thiện mạng lưới cơ sở vật chất, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cán bộ và đội ngũ cán bộ y tế xã, thị trấn, để đáp ứng tốt nhất nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Tuy nhiên phần lớn cơ sở vật chất của Trung tâm Y tế và một số Trạm Y tế đã xuống cấp một phần hoặc chưa đủ các phòng chức năng theo quy định. Trong đó có các Trạm Y tế các xã: Xuân Thủy, Phú Thủy, Sơn Thủy, Ngự Thủy, Thanh Thủy, Hưng Thủy, Kim Thủy và thị trấn Kiến Giang cơ sở vật chất xuống cấp, ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh cho người dân địa phương.

Vì vậy, việc đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy là nhu cầu hết sức cấp thiết, phù hợp với định hướng của Bộ Y tế, từng bước hoàn thiện hệ thống Y tế của tỉnh, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

a. Vị trí, diện tích:

- Vị trí: Tại 04 lô (gồm 02 lô có rừng và 02 lô không có rừng) thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 434B, xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích: Diện tích thực hiện hạng mục Trạm Y tế xã Ngự Thủy là 1.996,5m². Trong đó:

+ Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1.167,4 m²;

+ Diện tích không có rừng: 829,1 m².

b. Loại đất, loại rừng:

- Loại đất: Đất rừng sản xuất.

- Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng phòng hộ.

c. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên đất cát.

d. *Loài cây trồng*: Keo, Phi lao.

đ. *Chủ quản lý, sử dụng*: Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy của Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy đang được triển khai, thực hiện các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, lâm nghiệp.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

a. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất xây dựng cơ sở y tế đến năm 2030 trên địa bàn huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 (mục 2.9 Phụ lục 1 của Quyết định) với diện tích là 12,83 ha, tăng 4,77 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (8,06ha). Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất xây dựng cơ sở y tế của hạng mục Trạm Y tế xã Ngư Thủy đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất xây dựng cơ sở y tế được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

- Về kế hoạch sử dụng đất:

+ Hạng mục xây dựng Trạm Y tế xã Ngư Thủy đã được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về việc thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (mục 126 phần B Phụ lục 1 của Nghị quyết).

+ Kế hoạch sử dụng đất của hạng mục xây dựng Trạm Y tế xã Ngư Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Lệ Thủy (tại mục 2.1.2.4.1 Phụ lục 05 của Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của hạng mục Trạm Y tế xã Ngư Thủy là 0,3 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của hạng mục Trạm Y tế xã Ngư Thủy.

b. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, việc đánh giá sự phù hợp của hạng mục xây dựng Trạm Y tế xã Ngư Thủy với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của hạng mục với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 (Quy hoạch tỉnh Quảng Bình) theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất của hạng mục thuộc phạm vi khu vực đất xây dựng cơ sở y tế đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Vị trí thực hiện hạng mục xây dựng Trạm Y tế xã Ngư Thủy thuộc khu đất xây dựng cơ sở y tế được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện hạng mục xây dựng Trạm Y tế xã Ngư Thủy thuộc đất xây dựng cơ sở y tế được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII, Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất của hạng mục xây dựng Trạm Y tế xã Ngư Thủy: Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy là 372,18 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 02 Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất sang đất phi nông nghiệp năm 2024 phân bổ cho xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy là 117,68 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 03 Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Đối chiếu theo Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 và Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, thì vị trí, diện tích khu đất thực hiện hạng mục có hiện trạng là đất rừng sản xuất và được quy hoạch là đất xây dựng cơ sở y tế.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện hạng mục Trạm Y tế xã Ngư Thủy đảm bảo phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên cơ sở sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

a. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Việc thực hiện hạng mục Trạm Y tế xã Ngư Thủy thuộc Dự án Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, đảm bảo nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

b. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Dự án Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 11/9/2023.

Phụ lục 05

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy
(Kèm theo Tờ trình số 500 /TTr-UBND ngày 21/13/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên Dự án: Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

- Quy mô đầu tư:

+ Đầu tư nâng cấp tuyến đường bộ liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy theo tiêu chuẩn cấp B đường giao thông nông thôn (TCVN 10380:2014) phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã Kim Thủy, Ngân Thủy (đã được Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy thống nhất tại Công văn số 435/UBND-QLDA ngày 08/3/2023) với bề rộng nền đường $B_n = 5,0m$; bề rộng mặt đường $B_m = 3,5m$, có chiều dài $L = 10.505,67$ m. Công thiết kế bằng BTCT chiều dài phù hợp với bề rộng nền đường.

+ Giữ nguyên mặt đường BTXM hiện có đoạn $Km0+023,25 \div Km1+505,9$; đầu tư xây dựng mặt đường láng nhựa đối với đoạn $Km1+505,9 \div Km2+625,46$, mặt đường BTXM đối với đoạn $Km2+625,46 \div Km3+554,05$ và mặt đường cấp phối đồi đạt độ chặt $K \geq 0,98$ đoạn $Km3+554,05 \div Km10+505,67$ (trừ đoạn qua ngầm tràn).

- Địa điểm xây dựng: Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:

+ Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

+ Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Tổng mức đầu tư xây dựng: Ba mươi tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xã Kim Thủy và xã Ngân Thủy là một xã miền núi của huyện Lệ Thủy, giáp biên giới với nước CHDCND Lào, dân cư thưa thớt. Diện tích tự nhiên xã Kim Thủy $484,75km^2$, mật độ 8 người/ km^2 . Diện tích tự nhiên xã Ngân Thủy $167,71$ km^2 , mật độ 15 người/ km^2 . Dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trong các bản. Tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình hiện tại đã có đường mòn dân sinh. Tuy nhiên tuyến đường cũ đã xuống cấp, sạt lở, lầy lội, chủ yếu phục vụ người dân đi bộ, một số đoạn có thể đi bằng xe máy nhưng hết sức khó khăn.

Nhiều khe suối cắt ngang tuyến nên về mùa mưa bị chia cắt hoàn toàn không thể qua lại được.

Tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy được xây dựng nhằm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và nhu cầu đi lại của người dân, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc vùng miền núi. Góp phần xóa đói, giảm nghèo, kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giúp các địa phương có hệ thống giao thông liên hoàn, thông suốt để tiêu thụ nông sản, phát triển sản xuất, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, phát triển các khu kinh tế-quốc phòng được thuận lợi.

Khi công trình hoàn thành sẽ đem lại nhiều lợi ích to lớn, phù hợp với chủ trương của tỉnh trong việc ổn định, nâng cao đời sống dân cư vùng biên giới, nâng cao hiệu quả công tác tuần tra bảo vệ chủ quyền biên giới. Tạo thuận lợi trong việc trao đổi thông tin về công tác biên giới, phối hợp kiểm soát phòng chống buôn lậu, buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy.

Vì vậy, việc đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy là rất cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

a. Vị trí, diện tích:

- Vị trí: Tại 104 lô (gồm 54 lô có rừng trồng và 50 lô không có rừng) thuộc khoảnh 36 - Tiểu khu 441; khoảnh 73 - Tiểu khu 452; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 453; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 454 và các khoảnh 32, 42, 53 - Tiểu khu 455 xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích: Diện tích thực hiện công trình Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy là 81.310,6 m². Trong đó:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 23.616,1 m²;

+ Diện tích không có rừng: 57.694,5 m².

b. Loại đất, loại rừng:

- Loại đất:

+ Đất rừng sản xuất: 55.640,4m².

+ Đất giao thông, đất sông, ngoài, kênh, rạch, suối, đất đồi chưa sử dụng: 25.670,2 m².

- Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR:

+ Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 23.170,6 m².

+ Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 445,5 m².

c. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng trên núi đất.

d. Loài cây trồng: Keo, Thông.

đ. Chủ quản lý, sử dụng: Ủy ban nhân dân xã Kim Thủy, Công ty TNHH MTV Lâm công nghiệp Long Đại; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

η/

Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ Kim Thủy đi xã Ngân Thủy đang triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, lâm nghiệp.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

a. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất giao thông đến năm 2030 trên địa bàn huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 (mục 2.9 Phụ lục 1 của Quyết định) với diện tích là 3.493,02 ha, tăng 459,6 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (3.033,42 ha). Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất giao thông của công trình Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

- Về kế hoạch sử dụng đất:

+ Công trình Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy đã được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về việc thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (mục 123 phần B Phụ lục 1 của Nghị quyết).

+ Kế hoạch sử dụng đất của công trình Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Lệ Thủy (tại mục 2.1.2.1.9 Phụ lục 05 của Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của công trình là 12,44 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của công trình.

b. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, việc đánh giá sự phù hợp của công trình Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 (Quy hoạch tỉnh Quảng Bình) theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất của công trình thuộc phạm vi khu vực đất giao thông đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Vị trí thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất giao thông đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm

nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc đất giao thông được tổng hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất của công trình: Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy là 390,01 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất sang đất phi nông nghiệp năm 2024 phân bổ cho xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy là 156,84 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 3 Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Đối chiếu theo Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 và Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, thì vị trí, diện tích khu đất thực hiện dự án có hiện trạng đất rừng sản xuất và đất khác, được quy hoạch là đất giao thông.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy đảm bảo phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên cơ sở sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

a. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy hoàn thành sẽ đem lại nhiều lợi ích to lớn, phù hợp với chủ trương của Tỉnh trong việc ổn định, nâng cao đời sống dân cư vùng biên giới, nâng cao hiệu quả công tác tuần tra bảo vệ chủ quyền biên giới. Tạo thuận lợi trong việc trao đổi thông tin về công tác biên giới, phối hợp kiểm soát phòng chống buôn lậu, buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy.

b. Đánh giá tác động đến môi trường của công trình:

Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngân Thủy không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Văn bản số 466/STNMT-QLMT ngày 20/02/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Phụ lục 06

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa (giai đoạn 1)
(Kèm theo Tờ trình số 500 /TTr-UBND ngày 21/3/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa (giai đoạn 1).
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuyên Hóa.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công Ngân sách huyện: 700.000.000 triệu đồng.
- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa với công suất khoảng 250m³/ngày đêm, trong đó: Xây dựng hệ thống đường ống PVC hoặc HPDE thu gom khoảng 1000m; Xây dựng bể xử lý bằng BTCT (gồm 9 ngăn xử lý); Xây dựng hệ thống thiết bị và nhà vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Hệ thống hạ tầng cụm công nghiệp Tiến Hóa đã được đầu tư hệ thống đường xung quanh, hệ thống điện và san lấp, tạo mặt bằng 02 khu đất (bao gồm các lô có ký hiệu A1, A2, A5, A6, A7 và lô C) theo quy hoạch với diện tích khoảng 59.681 m².

Hiện tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (giai đoạn 1) cụm công nghiệp Tiến Hóa chưa được đầu tư xây dựng, nên việc vận hành cụm tiểu thủ công nghiệp chưa thể đưa vào hoạt động. Do đó, việc đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa (giai đoạn 1) là cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

a. Vị trí, diện tích:

- Vị trí: Tại 05 lô (gồm 02 lô có rừng và 03 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích: Diện tích thực hiện dự án: 11.057,4 m². Trong đó:
 - + Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 6.795,7 m²;
 - + Diện tích không có rừng và đất khác: 4.261,7 m².

b. Loại đất, loại rừng:

- Loại đất:

+ Đất rừng sản xuất: 10.892,2 m²;

+ Đất giao thông: 165,2 m².

- Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

c. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng núi đất.

d. Loài cây trồng: Bạch đàn.

đ. Chủ quản lý, sử dụng: Ủy ban nhân dân xã Tiến Hóa; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa (giai đoạn 1) đang được triển khai, thực hiện các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, lâm nghiệp.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

a. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất cụm công nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 (mục 2.4 Phụ lục 1 của Quyết định) với diện tích là 80,75 ha, tăng 80,75 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp của Dự án đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất cụm công nghiệp được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

- Về kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 31/02/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Tuyên Hóa (tại mục 2.1.1.2 Phụ lục 05 của Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án là 1,12 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án.

b. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 (Quy hoạch tỉnh Quảng Bình) theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác CMĐSDR để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thuộc phạm vi khu vực đất

cụm công nghiệp đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất quy hoạch đất cụm công nghiệp được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc đất cụm công nghiệp được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, tại mục 2.4 phần I Phụ lục XVII, Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất của dự án: Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa là 68,08 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 02 Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất sang đất phi nông nghiệp năm 2024 phân bổ cho xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa là 1,20 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 03 Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh). Đối chiếu theo Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 và Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, thì vị trí, diện tích khu đất thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, đất giao thông, đất bằng chưa sử dụng và được quy hoạch là đất cụm công nghiệp.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa (giai đoạn 1) của Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa đảm bảo phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên cơ sở sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ.

6. Hiệu quả kinh tế xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

a. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án hoàn thành tạo điều kiện hoàn thiện hạ tầng Cụm tiểu thủ công nghiệp Tiến Hóa, góp phần thúc đẩy sự phát triển về công nghiệp trên địa bàn, giảm nghèo bền vững của huyện Tuyên Hóa.

b. Mức độ tác động đến môi trường của dự án:

Việc đánh giá tác động môi trường đã được thực hiện cho toàn dự án Cụm tiểu thủ công nghiệp Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cụm tiểu thủ công nghiệp Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa.

Phụ lục 07

Nội dung trình điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh
(Kèm theo Tờ trình số 500 /TTr-UBND ngày 21 / 3 /2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình

- Tên công trình: Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.
- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đường sắt.
- Địa chỉ liên hệ: Lô D20, đường Tôn Thất Thuyết, Khu Đô thị mới Cầu Giấy, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Quy mô đầu tư: Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt).
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 1.189,979 tỷ đồng, nguồn vốn Ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2025.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Tuyến đường sắt Lý trình Từ Km489+600 đến Km490+400 đã được xây dựng từ lâu, bình diện hầu hết chưa được cải tạo, nâng cấp, đi qua vùng có địa hình phức tạp, núi non hiểm trở nên bán kính đường cong nhỏ, hoãn hòa ngắn, tốc độ thông qua đường cong thấp, đường đi ven bờ sông ảnh hưởng lớn đến năng lực vận tải và công tác an toàn. Vì vậy, việc thực hiện công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh là rất cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị điều chỉnh chủ trương CMĐSDR:

3.1. Vị trí, diện tích:

a. Vị trí, diện tích khu vực điều tra rừng đã được quyết định chủ trương CMĐSDR tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Vị trí: Tại 06 lô (gồm 03 lô có rừng trồng và 03 lô không có rừng) thuộc các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 230, xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích: Tổng diện tích thực hiện công trình: 23.937,2 m². Trong đó:

h

+ Diện tích rừng đã được quyết định chủ trương CMĐSDR: 14.512,7 m² (gồm: 3.282,9 m² thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 11.229,8 m² ngoài quy hoạch 3 loại rừng);

+ Diện tích không có rừng: 9.424,5 m².

b. Vị trí, diện tích khu vực điều tra rừng đề nghị điều chỉnh chủ trương CMĐSDR:

- Vị trí: Tại 17 lô (gồm 11 lô có rừng trồng và 06 lô không có rừng) thuộc các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 230, xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích: Tổng diện tích thực hiện công trình: 18.067,3 m². Trong đó:

+ Diện tích có rừng đề nghị điều chỉnh chủ trương CMĐSDR: 15.252,8 m² (gồm: 4.684,4 m² thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 10.568,4 m² ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

+ Diện tích không có rừng: 2.814,5 m².

3.2. Loại đất, loại rừng:

- Loại đất:

+ Đất rừng sản xuất: 12.116,3 m²;

+ Các loại đất khác: 5.951,0 m².

- Loại rừng đề nghị điều chỉnh chủ trương CMĐSDR:

+ Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 4.684,4 m²;

+ Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 10.568,4 m².

3.3. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng trên núi đất.

3.4. Loài cây trồng: Keo, Bạch đàn.

3.5. Chủ quản lý, sử dụng: Ủy ban nhân dân xã Liên Trạch; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh đang được triển khai, thực hiện các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, lâm nghiệp.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

a. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất giao thông đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bố Trạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 (mục 2.9 Phụ lục 1 của Quyết

định) với diện tích là 3.463,02 ha, tăng 656,7 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (2.806,32 ha). Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất giao thông của công trình đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện công trình thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

- Về kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Bồ Trạch (tại mục 2.1.1.1.45 Phụ lục 05 của Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của công trình là 2,43 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của công trình.

b. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, việc đánh giá sự phù hợp của Công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của Công trình với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 (Quy hoạch tỉnh Quảng Bình) theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất của Công trình thuộc phạm vi khu vực quy hoạch đất giao thông đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Vị trí thực hiện Công trình thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình ban hành kèm Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Công trình thuộc đất giao thông được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII, Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất của Công trình: Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Liên Trạch, huyện Bồ Trạch là 48,25 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 02 Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất sang đất phi nông nghiệp năm 2024 phân bổ cho xã Liên Trạch, huyện Bồ Trạch là 40,69 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 03 Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh). Đối chiếu theo Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 -

Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 và Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023, thì vị trí, diện tích khu đất thực hiện công trình có hiện trạng là đất rừng sản xuất và các loại đất khác, được quy hoạch là đất giao thông.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh đảm bảo phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên cơ sở sự phù hợp của Công trình với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của công trình theo quy định của pháp luật:

a. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Sau khi dự án hoàn thành sẽ: nâng cao an toàn, nâng cao năng lực thông qua; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tăng cường khả năng tiếp cận hành khách, hàng hóa; từng bước giảm chi phí, thời gian vận chuyển hàng hóa và hành khách; nâng cao hiệu quả khai thác, giảm thiểu tai nạn lao động.

b. Đánh giá tác động đến môi trường của công trình:

Dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020. Các tác động đến môi trường cũng như nguyên nhân, phạm vi ảnh hưởng của các tác động đã được phân tích, đánh giá tại hồ sơ thiết kế bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi và đã được Cục Quản lý xây dựng chất lượng công trình giao thông thẩm định tại Báo cáo kết quả thẩm định số 269/CQLXD-DADT1 ngày 26/7/2022.

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt, điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP
ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chủ
trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh
Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận
của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục
đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 06 công trình, dự án, với
tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 56.999,8 m²; gồm:
43.567,6 m² rừng sản xuất và 13.432,2 m² rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng
(theo quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh).

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo).

Điều 2. Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục
đích khác đã được phê duyệt tại điểm 9 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số
112/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê
duyet chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa
bàn tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo).

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình,
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục 01:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng quyết định chủ trương CMĐSDR (m ²)	Loại rừng (m ²)			Diện tích không có rừng (m ²)	Địa điểm
					Quy hoạch phòng hộ	Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
	Tổng cộng		129.376,5	56.999,8	43.567,6	13.432,2	72.376,7		
1	Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiên Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	Công ty TNHH Trần Quế Chi	47.889,5	35.253,0	35253,0	0,00	12.636,5	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	
2	Dự án Điểm dịch vụ thương mại và Kho trung chuyển hàng hóa tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	14.615,0	5.023,6			9.591,4	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	
3	Dự án Trồng cây dược liệu của Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh	Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Xanh	20.397,0	20.397,0	20.397,0		0,0	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh	
4	Hạng mục Xây dựng Trạm Y tế xã Ngự Thủy thuộc Dự án Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy	Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy	1.996,5	1.167,4			829,1	Xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy	

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMBSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng quyết định chủ trương CMBSDR (m ²)	Loại rừng (m ²)			Diện tích không có rừng (m ²)	Địa điểm
					Quy hoạch phòng hộ	Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
5	Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Kim Thủy đi xã Ngần Thủy	Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy	81.310,6	23.616,1		23170,6	445,5	57.694,5	Xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy
6	Dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa (giai đoạn 1)	Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa	11.057,4	6.795,7			6.795,7	4.261,7	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa

Phụ lục 02:

ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
 ĐÁ PHÊ DUYỆT TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 112/NQ-HĐND NGÀY 24 THÁNG 3 NĂM 2023 CỦA HĐND TỈNH
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng	Nội dung	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Diện tích, loại rừng (m ²)				Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
						Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)	Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch	
1	Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	BQL DA Đường sắt thuộc Tổng Công ty đường sắt	Đã phê duyệt	23.937,2	14.512,7		3.282,9	11.229,8	9.424,5	Các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 230, xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch
			Nay điều chỉnh	18.067,3	15.252,8	4.684,4	10.568,4	2.814,5		